

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 601/2023/ HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2023

V/v Không công nhận quan hệ vợ
chồng, tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm.

2. Ông Nguyễn Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ A, nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng V, nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ A trình bày:

Chị và anh Phạm Hồng V có thời gian tìm hiểu khoảng 12 tháng rồi tự nguyện tổ chức đám cưới vào ngày 09-3-2020 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống với nhau tại nhà mẹ đẻ của chị thì cả hai phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cãi vã thường xuyên và đã sống ly thân từ tháng 11-2020. Tại thời điểm đó, chị đang mang bầu sắp sinh nên vẫn ở tại nhà mẹ đẻ. Nay chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh V.

Chị và anh V có 01 con chung là cháu Võ Diệp Hạ V (sinh ngày 27-11-2020), sức khỏe bình thường, đang ở với mẹ. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con mỗi tháng là 20.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị và anh V không có khoản nợ chung nào.

* Tại bản khai đề ngày 01 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Hồng V trình bày:

Anh và chị Võ Thị Mỹ A có thời gian tự tìm hiểu nhau 12 tháng rồi tự nguyện cưới nhau, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chưa đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống, giữa anh và chị A phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống; cả hai đã sống ly thân từ tháng 11-2020 đến nay. Anh thống nhất việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh với chị A. Về phần con chung, anh đồng ý giao con chung là cháu Võ Diệp Hạ V (sinh ngày 27-11-2020) cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; anh tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng nuôi con mỗi tháng là 7.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh và chị A không có khoản nợ chung nào.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53, khoản 3 Điều 81, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Mỹ A và anh Phạm Hồng V.

- Về con chung: Giao cháu Võ Diệp Hạ V cho chị Võ Thị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng 20.000.000 đồng mỗi tháng của chị Võ Thị Mỹ A. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng 7.000.000 đồng mỗi tháng của anh Phạm Hồng V đối với cháu Võ Diệp Hạ V.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ A yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn anh Phạm Hồng V và giải quyết việc nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý và đưa ra xét xử vụ án dân sự về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung” theo khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa vẫn được tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Chị Võ Thị Mỹ A và anh Phạm Hồng V sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới và về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3-2020 đến tháng 11-2020 thì nảy sinh mâu thuẫn và ly thân. Mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh V.

[3] Chị A và anh V thống nhất có 01 con chung là cháu Võ Diệp Hạ V (sinh ngày 27-11-2020), sức khỏe bình thường, đang ở với mẹ. Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con mỗi tháng là 20.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh V chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức 7.000.000 đồng/tháng. Xét hoàn cảnh, điều kiện thực tế của chị A và anh V, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đồng thời căn cứ vào Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thấy rằng mức cấp cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng mà anh V tự nguyện đề xuất là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Về tài sản, chị A và anh V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị A phải chịu án phí về giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh V phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ A.

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Mỹ A và anh Phạm Hồng V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Võ Diệp Hạ V (sinh ngày 27-11-2020), đang ở với mẹ, cho chị Võ Thị Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Anh Phạm Hồng V có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Võ Diệp Hạ V mỗi tháng là 7.000.000 đồng, kể từ tháng 7-2023 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Võ Thị Mỹ A phải chịu án phí về giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003853 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3.2. Anh Phạm Hồng V phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh